TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 31/7/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Thắng.
2. Ông Nguyễn Thế Hằng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hồ Thị Thu Ba– Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phượng– Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSST ngày 08/6/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/HSST-QĐ ngày 17/7/2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Quốc T– sinh năm 1995, tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 1, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: nguyên làm nông. Trình độ học vấn: lớp 10/12. Con ông Trần Quốc T1, sinh năm 1967 và con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1970. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar- Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Duy D– sinh năm 1993, tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 3, xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: làm nông. Trình độ học vấn: lớp 10/12. Con ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Vợ là Lê Thị Y, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Trú tại: thôn 1, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

+ Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1967. Trú tại: thôn 1, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

+ Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1970. Trú tại: thôn 1, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/01/2016, do nghi ngờ bà Nguyễn Thị H có quan hệ tình cảm với chồng mình là ông Trần Quốc T1 nên bà Trần Thị Đ đứng bên

nhà mình ném đá và chửi xúc phạm bà H. Do đó, Nguyễn Duy D là con bà H đi đến nhà bà Đ (ở thôn 1, xã X) để nói chuyện thì bà H cũng đi theo cùng. D và bà Đ đang nói qua lại với nhau thì Trần Quốc T là con bà Đ từ trong nhà đi ra. Khi đó, bà H đi đến nhà bà Đ thì bà H và bà Đ chửi nhau, rồi xông vào túm tóc vật nhau làm bà Đ ngã xuống sân, bà H đè lên người bà Đ nhưng không gây thương tích. Lúc này, T đang giằng co với D thấy bà H ngồi lên người mẹ mình nên T dùng chân đạp D ngã xuống sân rồi chạy vào hiên nhà lấy 01 đoạn cơ bida dài khoảng 70cm (bị gãy một đầu nhỏ) chạy lại đánh vào đầu bà H 02 cái và 01 cái vào tay trái bà H. Khi đó, ông Nguyễn Duy L đi từ cổng vào can ngăn thì bị T dùng cơ bida đánh từ trên xuống 01 cái trúng vào đầu làm ông L bất tỉnh. D thấy bố mẹ mình bị đánh nên chạy lại góc sân lấy 01 cán cuốc (bị gãy 01 đầu, không có lưỡi cuốc) dài 1,1m, đường kính 3cm chạy lại chỗ bà Đ, dùng cán cuốc đánh từ trên xuống 01 cái trúng vào tay phải và 01 cái trúng vào cằm bà Đ. Sau đó, ông L, bà H và bà Đ được người nhà đưa đến bệnh viện điều trị.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 1120/PY-TgT, 1121/PY-TgT và số 1122/PY-TgT cùng ngày 11/10/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: ông Nguyễn Duy L bị vết thương trán trái, nứt sọ trán, tụ máu nội sọ - tỷ lệ thương tích 34%, vật tác động: cứng, tày; bà Nguyễn Thị H bị đa vết thương vùng đầu, chấn động não- tỷ lệ thương tích 12%, vật tác động: cứng, tày; bà Trần Thị Đ bị chấn thương cẳng tay phải, gãy thân xương trụ và các chấn thương phần mềm khác- Tổng tỷ lệ thương tích 13%, vật tác động: cứng, tày.

Vật chứng thu giữ gồm: 01(một) cán cơ bida bằng gỗ dài 70cm, một đầu có đường kính 2,5cm, một đầu bị gãy có đường kính 1,5cm; 01(một) cán cuốc bằng gỗ dài 1,1m, đường kính 3cm bị gãy xước nhọn một đầu.

-Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận trong lúc giằng co với bị cáo D, thấy bà H ngồi lên bụng của mẹ mình thì bị cáo đạp D ngã, chạy vào hiên lấy một đoạn cơ bi da bằng gỗ dài 70cm đánh bà H 03(ba) cái, trong đó 02 (hai) cái trúng vào đầu và 01(một) cái trúng vào tay trái. Khi ông L đến đứng đối diện thì bị cáo dùng đoạn cơ bi da đánh 01(một) cái vào đầu làm ông L ngã xuống sân bất tỉnh.

-Tại phiên tòa, bị cáo D thừa nhận thấy bố mẹ mình bị T đánh nên chạy lại góc sân lấy 01 cán cuốc bằng gỗ dài khoảng hơn 01m, đường kính 3cm đánh bà Đ 02(hai) cái, trong đó 01(một) cái trúng vào tay phải và 01(một) cái trúng vào cằm.

-Tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Thị H trình bày: trong lúc giằng co và ngồi lên người bà Đ thì bị T dùng đoạn cơ bi da bằng gỗ đánh 02(hai) cái vào đầu và 01(một) cái vào tay trái, gây thương tích. Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 22.000.000^{đ} (hai mươi hai triệu đồng) nên đã làm đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

-Tại phiên tòa, người bị hại ông Nguyễn Duy L trình bày khi đến cổng nhà bà Đ thì thấy bị cáo T đánh vợ mình là bà H nên vào can ngăn thì bị T dùng đoạn cơ bi da bằng gỗ đánh 01(một) cái vào đầu ngã bất tỉnh. Gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 25.380.000^{đ} (hai mươi năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) nên đã làm đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

-Tại phiên tòa, người bị hại bà Trần Thị Đ trình bày trong lúc giằng co và bị bà

H ngồi lên bụng thì bị cáo D dùng gậy gỗ đánh 01(một) cái trúng vào cẳng tay phải và 01(một) cái trúng vào cằm gây thương tích. Bị cáo D đã bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) nên đã làm đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D. Bà và bà H có xô xát nhưng bà H không gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT-HS ngày 06/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Duy D về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo T và bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích nên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T và Nguyễn Duy D, phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Trần Quốc T: từ 04(bốn) năm tù đến 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b,đ,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt: Nguyễn Duy D: từ 15(mười lăm) tháng tù đến 18(mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30(ba mươi) tháng đến 36(ba mươi sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tịch thu tiêu hủy 01(một) cán cơ bida bằng gỗ dài 70cm và 01(một) cán cuốc bằng gỗ dài 1,1m, đường kính 3cm là công cụ các bị cáo dùng phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận việc gia đình bị cáo Trần Quốc T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại ông Nguyễn Duy L với tổng số tiền 25.380.000đ (hai mươi năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) và bà Nguyễn Thị H với tổng số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng); chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Duy D đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại bà Trần Thị Đ với tổng số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng).

Tuyên trả cho gia đình bị cáo T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) và bị cáo D số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) là số tiền mà bị cáo và gia đình tự nguyện nộp để bồi thường nhưng nay họ đã bồi thường xong và những người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Duy D đều đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, không tranh luận gì.

Người bị hại ông Nguyễn Duy L, bà Nguyễn Thị H và bà Trần Thị Đ đều đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; về phần bồi thường các bị cáo đã bồi thường xong nên đều không yêu cầu gì thêm.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Duy D đều tỏ thái độ ăn năn và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với bản kết luận pháp y thương tích, phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: xuất phát từ việc bà Đ nghi ngờ bà H có quan hệ tình cảm với ông T1 (chồng bà Đ) nên khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/01/2016 bà Đ có lời lẽ xúc phạm bà H nên hai bên giằng co nhau. Từ đó, bị cáo T (con trai bà Đ) dùng đoạn cơ bi da bằng gỗ dài 70cm đánh bà Nguyễn Thị H 02(hai) cái vào đầu và 01(một) cái vào tay trái, gây thương tích với tỷ lệ thương tật 12%; đồng thời, bị cáo T còn dùng đoạn cơ bi da bằng gỗ này đánh ông Nguyễn Duy L 01(một) cái vào đầu gây thương tích với tỷ lệ thương tật 34%. Thấy bố mẹ bị đánh, bị cáo D (con trai ông L, bà H) dùng 01 cán cuốc bằng gỗ dài khoảng 1,1m, đường kính 3cm đánh bà Đ 01(một) cái vào tay phải và 01(một) cái vào cằm gây thương tích với tỷ lệ thương tật 13%.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bởi lỗi cố ý trực tiếp. Việc bị cáo T dùng đoạn cơ bida bằng gỗ dài 70cm đánh gây thương tích cho bà H, ông L và bị cáo D dùng cán cuốc bằng gỗ dài khoảng 1,1m, đường kính 3cm đánh bà Đ gây thương tích, xác định đây là những hung khí nguy hiểm. Do đó, bị cáo Trần Quốc T, phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy D, phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Điều 104 Bộ luật hình sự nêu rõ: ***1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.***

a,Dùng hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.

Các bị cáo là công dân có đủ nhận thức để biết rõ sức khoẻ là vốn quý của con người và là khách thể được pháp luật đặc biệt quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra nhằm tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Duy D đều có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời

phạm tội. Sau khi gây án, gia đình bị cáo T đã tự nguyện thoả thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại ông Nguyễn Duy L và bà Nguyễn Thị H có sự tác động của bị cáo nên họ có đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa họ yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo D đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại bà Trần Thị Đ và được người bị hại viết đơn bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa bà Đ yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo D: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần do lỗi của người bị hại bà Đ đã có lời lẽ xúc phạm đến mẹ của bị cáo (bà Nguyễn Thị H) và sau khi thấy T đánh bố mẹ mình. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự tương ứng với tình tiết giảm nhẹ mà mỗi bị cáo được hưởng.

Đối với việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

Tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt từ hai năm đến năm năm nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo Nguyễn Duy D theo điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét, lượng hình đối với bị cáo.

Các bị cáo Trần Quốc T và Nguyễn Duy D đều có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, những người bị hại đều có đơn bãi nại miễn trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử mức hình phạt dưới khung đối với từng bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với bị cáo D: có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện hoàn cảnh khó khăn đang phải nuôi con nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và được chính quyền xác nhận ngoài lần phạm tội thì chấp hành tốt chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật Nhà nước, quy định địa phương. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện là phù hợp, cần chấp nhận.

Về vật chứng: Công an huyện Ea Kar đã thu giữ và chuyển giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện K vật chứng gồm: 01(một) cán cơ bida bằng gỗ dài 70cm, một đầu có đường kính 2,5cm, một đầu bị gãy có đường kính 1,5cm và 01(một) cán cuốc bằng gỗ dài 1,1m, đường kính 3cm bị gãy xước nhọn một đầu là công cụ các bị cáo dùng phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Nguyễn Duy L với tổng số tiền 25.380.000^{đ} (Hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Nguyễn Thị H với tổng số tiền 22.000.000^{đ} (Hai mươi triệu đồng); bị cáo D đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Trần Thị Đ với tổng số tiền là 22.000.000^{đ} (Hai mươi hai triệu đồng) là phù hợp với khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, các Điều

584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, cần chấp nhận.

Tại phiên toà, những người bị hại đều không yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền nộp tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar để bồi thường, trong đó gia đình bị cáo T nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng), bị cáo D nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng). Do những người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm nên số tiền này được trả lại cho gia đình bị cáo T và bị cáo D.

Về án phí: bị cáo T và bị cáo D phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Duy D, phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

-Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7, khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[1]Xử phạt: Trần Quốc T: 04(bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21 tháng 02 năm 2017.

-Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2]Xử phạt: Nguyễn Duy D: 01(một) năm 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03(ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy D cho Uỷ ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Duy D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3]Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01(một) cán cơ bida bằng gỗ dài 70cm, một đầu có đường kính 2,5cm, một đầu bị gãy có đường kính 1,5cm và 01(một) cán cuốc bằng gỗ dài 1,1m, đường kính 3cm bị gãy xước nhọn một đầu đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2017 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận việc gia đình bị cáo Trần Quốc T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại ông Nguyễn Duy L với tổng số tiền 25.380.000đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại bà Nguyễn Thị H với tổng số tiền 22.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Bị cáo D đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại bà Trần Thị Đ với tổng số tiền là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Tại phiên toà, những người bị hại không yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Tuyên trả cho gia đình bị cáo Trần Quốc T số tiền 3.000.000đ(ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0007531 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Duy D số tiền 3.000.000đ(ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 007532 ngày 07/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[5]Về án phí: Các bị cáo Trần Quốc T, Nguyễn Duy D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
-TA ND tỉnh Đắk Lắk.
-Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
-VKSND huyện Ea Kar.
-Chi cục THADS huyện K.
-Công an huyện Ea Kar.
-Cơ quan THAHS huyện K.
-Các bị cáo-đương sự.
-Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Xuân Chiến